TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 56/2020/QĐST-HNGĐ	*Từ Sơn, ngày 03 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

HKTT: Khu phố VK 2, phường ĐN thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1993.

HKTT: Khu phố VK 2, phường ĐN, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo Đxã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 11/6/2014 và cháu Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 15/3/2017. Ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Minh Đ thống nhất: Anh Đ nuôi cả 02 con là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 11/6/2014 và cháu Nguyễn Duy Đ, sinh ngày 15/3/2017. Cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức đóng góp: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ

thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0002419 ngày 07/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn ;
- UBND phường ĐN, TS, BN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến H

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TỪ SƠN** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 02/2019/QĐST-KDTM	Từ Sơn, ngày 29 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Sướng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Nguyễn Đăng Thúy.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 41/2018/TLST-KDTM ngày 18 tháng 09 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đxã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê ĐThọ, chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Thanh Thảo, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Tiên Sơn.

Người đại diện tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Nhàn; Chức vụ: Trưởng phòng bán lẻ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh khu công nghiệp Tiên Sơn. Có mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh Trường, sinh năm 1984; Bà Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm Phan, thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Ông Trường ủy quyền cho bà Oanh. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn Thọ sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Nhã sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn Đồng Hương, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Bà Nhã ủy quyền cho ông Thọ. Có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Anh Trường, bà Nguyễn Thị Oanh phải trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 29/01/2019 là 1.232.954.568 đồng, trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 232.954.568 đồng; cộng tiền lãi phát sinh đến thời điểm thanh toán hết nợ theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Phương án trả nợ cụ thể như sau: Ông Trường, bà Oanh trả mỗi tháng 17.000.000 đồng vào ngày 28 hàng tháng tính từ tháng 02 năm 2019 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Trường, bà Oanh vi phạm bất kỳ thời hạn thanh toán nào thì Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 249, tờ bản đồ số 03, diện tích 228m^2 và tài sản gắn liền với đất ở địa chỉ thôn Đồng Hương, xã Hương Mạc, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 522470 ngày 30/5/2013 của UBND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, mang tên ông Nguyễn Anh Trường, bà nguyễn Thị Oanh theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 04-02/2015-HĐTC/NHCT285-TO ngày 14/02/2015 tại văn phòng công chứng số 2 tỉnh Bắc Ninh. Hiện tại nhà đất này do ông Ngô Văn Thọ bà Nguyễn Thị Nhã đang quản lý, sử dụng.

- Về án phí: Ông Trường, bà Oanh phải chịu 48.988.600đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 25.872.000đ theo biên lai thu số AA/2013/03316 ngày 11/05/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Từ Sơn.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam tự chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000đ. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Xuân Sướng

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn An Nguyễn Đăng Thúy **Nguyễn Xuân Sướng**